

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2019/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết 140/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức chi, chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tại cộng đồng và tại các cơ sở cai nghiện công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA - KỲ HỌP THỨ.....**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật phòng, chống ma túy ngày 09/12/2000; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống ma túy ngày 03/6/2008;

Căn cứ Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của các cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện;

Căn cứ Nghị định 80/2018/NĐ-CP ngày 17/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện; Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày/...../..... của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện Cơ sở cai nghiện ma túy ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm

tra số /BC-VHXX ngày .../.../.....của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết 140/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức chi, chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tại cộng đồng và tại các cơ sở cai nghiện công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi tiêu đề Nghị quyết 140/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh như sau:

“Về về mức chi, chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tại cộng đồng và tại các cơ sở cai nghiện công lập, ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”.

2. Bổ sung gạch đầu dòng thứ 3 từ trên xuống của Khoản 1, Điều I, như sau:

- Người nghiện ma túy có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú dài hạn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

3. Bổ sung điểm đ, Khoản 2, Điều I như sau:

đ) Mức chi, mức hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ngoài công lập đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (***Chỉ hỗ trợ cho người tự nguyện cai nghiện ma túy tự nguyện tại các Cơ sở cai nghiện ngoài công lập 01 lần không áp dụng cho lần thứ hai trở đi***)

- Tiền ăn: 40.000 đ/người/ngày.
- Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện ma túy: 600.000 đồng/người/lần điều trị.
- Tiền khám bệnh thông thường: 50.000 đồng /người/tháng
- Xét nghiệm tìm chất ma túy và các xét nghiệm khác: 200.000 đồng /người/lần điều trị.
- Sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao: 50.000 đồng /người/06 tháng.
- Tiền điện nước sinh hoạt: 80.000 đồng /người/tháng.
- Tiền vệ sinh phụ nữ: 30.000 đồng /người/tháng.
- Chi phòng dịch: 5.000 đồng /người/tháng
- Chi cho công tác vệ sinh môi trường: 10.000 đồng /người/tháng.
- Chi chuyển viện: Chi hỗ trợ kinh phí thuê xe, hoặc xăng xe (nếu cơ sở có xe) và các điều kiện cần thiết cho công tác chuyển người nghiện ma túy từ cơ sở cai nghiện đến cơ sở y tế cấp huyện gần nhất.

4. Sửa đổi điểm đ, Khoản 2, Điều I thành điểm e và nội dung như sau:

e) Những nội dung khác có liên quan không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH

ngày 08/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện của Bộ Tài chính và các quy định khác của Trung ương.

5. Sửa đổi điểm a, Khoản 3, Điều I, như sau:

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đối với các khoản chi, hỗ trợ cho người nghiện ma túy cai nghiện ma túy bắt buộc, người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh, cơ sở cai nghiện ma túy ngoài công lập trên địa bàn tỉnh, người nghiện ma túy không nơi cư trú ổn định tại Khu xã hội trong thời gian hoàn tất hồ sơ chuyển Tòa án nhân dân xem xét quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân và các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động tổ chức, nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa ... Kỳ họp thứ ... thông qua ngày.....tháng.....năm.....và có hiệu lực từ ngàytháng.....năm...../.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Bộ Tài chính;
- Bộ LĐTBXH;
- Bộ Tư pháp;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể;
- Các Sở, ban, ngành;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo ĐN, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, CV.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Phú Cường

